

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /BGDDĐT-KHTC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v về việc chi trả hỗ trợ chế độ
chính sách cho học sinh, giáo viên
trong thời gian học trực tuyến

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk

Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) nhận công văn số 1792/SGDDĐT-KHTC ngày 07/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc xin ý kiến chỉ đạo chi trả hỗ trợ các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên trong thời gian học trực tuyến, giao bài không đi học trực tiếp do dịch bệnh. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại văn bản số 14789/BTC-HCSN và văn bản số 5089/LĐTBOXH-TCGDNN, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Chế độ, chính sách học sinh được hưởng theo thời gian thực tế học trực tiếp tại trường/lớp: hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non: thời gian hưởng hỗ trợ là số tháng đi học trực tiếp tại trường/lớp thực tế của trẻ em, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Các chế độ, chính sách học sinh được hưởng theo thời gian học thực tế không phân biệt học trực tiếp ở trường hay học trực tuyến (không đi học trực tiếp do dịch bệnh), cụ thể:

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập quy định tại khoản 10 Điều 20 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế (học trực tiếp và học trực tuyến) và không quá 9 tháng/1 năm học.

- Chính sách hỗ trợ học tập quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người: thời gian hưởng hỗ trợ là 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ gạo theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: Thời gian hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

- Chế độ học bổng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc: thời gian hưởng 12 tháng trong năm; đối với các chương trình đào tạo có thời gian dưới 01 năm hoặc có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng được cấp theo số tháng thực học của năm học đó.

- Chế độ học bổng quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật: người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp được hưởng học bổng 10 tháng/năm học; người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được hưởng học bổng 9 tháng/năm học.

3. Về nội dung liên quan đến chế độ, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông:

- Theo quy định tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập:

+ Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng là nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (quy định tại Điều 1).

+ Chính sách ưu đãi và phụ cấp đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 113/2015/NĐ-CP có hiệu lực (quy định tại khoản 2 Điều 13).

Do đó, chính sách ưu đãi và phụ cấp đối với nhà giáo giảng dạy người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP và Thông tư số 22/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 113/2015/NĐ-CP.

- Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP: Phạm vi điều chỉnh là chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý

giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Do đó, chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi đối với nhà giáo giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong các cơ sở giáo dục (không bao gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 đã kết thúc. Hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đang được các Bộ, ngành chức năng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành. Theo phân cấp quản lý, nguồn kinh phí hằng năm để thực hiện các mục tiêu về giáo dục và đào tạo trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó có nguồn kinh phí để thực hiện công tác phổ cập – xóa mù chữ do ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh Đắk Lắk tạo điều kiện thuận lợi, có những chính sách ưu tiên trong việc bố trí kinh phí, để giảm bớt khó khăn trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của địa phương khi chưa có nguồn từ Trung ương và văn bản hướng dẫn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là ý kiến của Bộ GDĐT gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk để triển khai, thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương